

Chơn Thành, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Số: 05 /2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc : “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:**

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Khu phố 4, phường M , thị xã C , tỉnh Bình Phước

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Chị Dương Cẩm T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Hẻm 179 đường H1, phường P1, thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Tổ A, khu phố B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Hủy bỏ 03 hợp đồng đặt cọc ngày 18/8/2022 đối với các thửa thửa đất số 1121, tờ bản đồ 02, diện tích 3760,4m<sup>2</sup> , tọa lạc ấp 10, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (nay là kp 10, phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước. Đất được Sở Tài nguyên môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 971503, số vào sổ CS 14823 ngày 20/5/2021; Thửa đất số 97, tờ bản đồ 02, diện tích 9345,1m<sup>2</sup> , tọa lạc ấp 10, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (nay là kp 10, phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước. Đất được Sở Tài nguyên môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 155052, số vào sổ H-03327 ngày 15/01/2009; Thửa đất số 66, tờ bản đồ 2, diện tích 5489,6m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp 10, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (nay là kp 10, phường M, thị xã C), tỉnh Bình

Phước. Đất được Sở Tài nguyên môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 530728, sổ vào sổ H-03327 ngày 15/01/2009.

Bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền cọc đã nhận là 4.836.000.000 đồng và số tiền vay 100.000.000 đồng, tổng cộng là 4.936.000.000 đồng (Bốn tỷ chín trăm ba mươi sáu ngàn đồng). Thời gian và phương thức trả nợ: Trả đủ số tiền 4.936.000.000 đồng vào ngày 16/3/2023.

2.2. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 56.468.000 đồng. Nguyên đơn bà H không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí 59.186.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012182 ngày 14/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát TX.Chơn Thành;
- Chi cục Thi hành án TX Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Chu Thị Thu Hà**